

Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích điểm

Kinh Ukkacela – 23/08/2026

Kalama tri ân cô Diệu Hỷ ghi chép.

Lúc chúng tôi sưu lục các bài kinh có sơ ý một chuyện: Ba bài có nội dung tương tự nhau chúng tôi lại xếp kề cận nhau. Cho nên bà con nghe hơi ngán. Đúng ra ba bài này phải tách ra xa xa. Bên cạnh những giáo lý tu học chúng tôi đặc biệt muốn bà con có dịp tiếp cận những giây phút đời thường trong đời sống của bậc thánh; chẳng hạn sự ra đi, viên tịch của đức Thế Tôn và 2 vị thượng thủ Thịnh văn. Chính bản thân chúng tôi, bên cạnh nội dung tu học cũng có cảm xúc mãnh liệt khi đọc bài kinh đó; Chẳng hạn bài kinh nói về sự kiện đức Thế Tôn bị trọng bệnh 10 tháng trước khi viên tịch. Hai bài kinh tiếp theo có nội dung giống nhau, một bài có nói về tâm trạng đau buồn mãnh liệt của ngài Anan trước sự ra đi của ngài Xá Lợi Phất; Hôm nay là bài kinh nội dung tương tự là sự ra đi của 2 vị thượng thủ; sự kiện buổi chiều ngồi bên bờ sông Hằng, đức Phật nhìn hội chúng dạy rằng, hội chúng đã thực sự trống vắng khi mất 2 vị đó.

Nhiều người ngạc nhiên. Đệ tử của đức Phật A La Hán rất đông, đếm không xuể; Tam Quả, Nhị Quả, Sơ Quả là vô số. Bên cạnh bà Ya-du là có hàng ngàn vị A La Hán, bên cạnh bà Gotami luôn luôn có 500 vị La Hán, Bên cạnh các vị đại đệ tử vài trăm vị La Hán là chuyện bình thường.

Tại sao trong bài kinh này đức Phật dạy, sự vắng mặt 2 vị thượng thủ để lại sự trống vắng cho hội chúng của Ngài?

Có một bài kinh đức Phật dạy: Đây các tỳ kheo, chuẩn mực/ định mức tỳ kheo nhằm tới là Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên; Bên ni, chuẩn mực/ định mức một người tỳ kheo ni nhằm tới là 2 vị thượng thủ bên ni là bà Khema & Uppalavana; Đối với cư sĩ thì cư sĩ nhằm tới như Citta, Hatthaka Alavaka, Visākhā, Cấp Cô Độc được xem là chuẩn mực, định mức cho những người cư sĩ nhằm tới.

Chúng ta biết rằng, một lần đi khát thực của đức Phật Ngài nhằm đến nhiều đối tượng lắm. Có những người Ngài có thể tiếp độ, khai thị cho họ chứng quả, có trường hợp Ngài chỉ gieo duyên cho đời sau kiếp khác thôi. Trường hợp nào Ngài cũng cần trọng như nhau. Dầu cho người đó có đặc đạo hay gieo duyên lành sau này thì miễn gieo được chủng tử giác ngộ cho người ta thì đức Phật luôn dùng đại bi, đại trí thuyết giảng cần trọng như nhau, không phân biệt. Có nghĩa là: Ai Ngài cũng thương, chủng tử giác ngộ nào Ngài cũng trân trọng. Sao bài kinh này có vẻ Ngài ưu tiên cho 2 vị thượng thủ?

Chúng ta phải kết hợp nhiều bài kinh, nhiều đoạn chú giải khác chúng ta mới hiểu chỗ này. Đó là: Ngài Ca Diếp, ngài Anan, ngài Kaccayana, ... toàn đệ nhất không, những vị có biệt hạnh thù thắng nhưng tròn trịa Đại trí Đại bi Đại dũng phải nói là 2 vị thượng thủ.

Đại trí là sao? Một Phật sát, 1.000 tỷ vũ trụ, dưới vị Chánh Đẳng Giác thì nhân vật số 2 hiểu chuyện quá khứ - hiện tại - vị lai, có thể trình bày chánh pháp số 1 là ngài Xá Lợi Phất, số 2 là ngài Mục Kiền Liên. Những vị La Hán khác thì chuyên biệt hạnh nào đó nhưng Đại trí không bằng, Đại bi không bằng; Dù La Hán nào cũng thương chúng sanh. Nghĩ tới thì thương rồi nhưng có thường nghĩ tới không? Thường là các vị an trú trong biệt hạnh của mình nhiều; Trong khi đó, đức Phật dạy: Xá Lợi Phất Mục Kiền Liên ở đâu giống như ta ở đó vậy. Có nghĩa là các vị có biệt hạnh về đại trí, đại thần thông nhưng cách ổn định tăng già, có tầm nhìn sâu, rộng chuyện độ sinh không ai bì được 2 vị thượng thủ Thịnh văn.

Có vấn đề sâu về giáo lý chúng ta cần lưu ý: Đồng ý mình là khách trọ trần gian thì mục đích cao nhất, duy nhất của mình là giải phóng bản thân, giải quyết vấn đề của chính mình; Nhưng nếu một người bên cạnh nghĩ bản thân mình còn biết nghĩ cho người khác thì người này thù thắng hơn. Mình phải bắt buộc đồng ý vậy.

Sanh là con người phải có gia đình, sự nghiệp; Nhưng bên cạnh gia đình, sự nghiệp những vĩ nhân còn nghĩ cho xã hội, cộng đồng, dân tộc, nhân loại... Nhờ vậy người ta mới là vĩ nhân. Chuẩn mực căn bản của kiếp người là bản thân mình không làm lỗi; lo được cho gia đình; nếu mình có được sự nghiệp lộng lẫy; là xong kiếp người. Nhưng chưa xong; trong trái tim mình phải có xã hội, phải có cộng đồng đông đúc, phải có dân tộc, đất nước, nhân loại, hành tinh, phải có nhìn xa nhìn rộng về tương lai nhân loại, môi trường, thiên nhiên, thế giới, đại dương, mưa bão... Phải có tầm nhìn đó, là vĩ nhân. Ăn cơm Việt Nam đâu có thể nghĩ rừng rậm Amazone, sa mạc Sahara,... thí dụ vậy.

Mình là khách trầm luân, mục đích cao nhất là giải thoát cho bản thân. Nếu được như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là top.

Bài kinh này sâu chỗ đó.

Trong bài Kinh Đế Phân biệt, Ngài dạy rất rõ: Đối với người cầu đạo giải thoát phải xem ngài Xá Lợi Phất như Sinh mẫu (mẹ ruột), ngài Mục Kiền Liên như Dưỡng mẫu (vú nuôi). Vì ngài Xá Lợi Phất trong đời ngài độ không biết bao nhiêu người đắc chứng Sơ Quả, không biết gieo duyên lành cho bao nhiêu người biết tu hành giải thoát, hằng hà sa số từ chư thiên đến nhân loại; sau ngài là ngài Mục Kiền Liên.

Đại trí = Hiểu đời là huyền mộng, hiểu sướng khổ do thiện ác mà ra; lộ trình giải thoát là của tạm. Mặc dù không ngừng hành thiện tránh ác. Nhưng luôn luôn ý thức như vậy: Sướng khổ là của tạm, thiện ác là của tạm, lộ trình giải thoát là của tạm. Tại sao có “lộ trình”? Vì không có cái này tu ba mớ thấy mình là cái rốn vũ trụ mà không chịu hiểu: Mình chỉ là bệnh nhân uống thuốc thôi. Mình có đắc bao nhiêu thần thông, tu tập bao nhiêu thiền định, tu tập bao nhiêu năm tháng tuệ quán cũng chỉ là uống thuốc, không có gì tự hào, tự đắc, tự kiêu, tự tôn, tự đại; Chính vì không hiểu điều đó. Xưa mình nghĩ danh lợi, nhan sắc, quyền lực,...là số 1; tới hồi bỏ hết đi vô tu mình thấy Giới – Định – Tuệ là số 1. Nhưng không được.

Chỉ có con đường tu hành không có người tu hành; Chỉ có sự đắc chứng không có người đắc chứng. Chưa có vị A La Hán thấy mình hay.

Có 2 vị La Hán đến xác nhận thánh trí trước đức Phật: Bạch Thế Tôn, con không còn gì để nắm giữ. Giống người con làm được sự nghiệp về trình với bố vậy. Khi 2 vị đi, đức Phật nói với chư tăng: Bậc thánh - Khi cần thiết thì nói về quả chứng của mình, nhưng không có một chút xú nào tơ tưởng về ngã & ngã sở;

Phàm phu khiêm tốn bằng trời mà len lén thấy mình hay; len lén thấy mình khiêm tốn, len lén thấy mình là người hiểu lý vô ngã, len lén thấy mình là người hiểu lý duyên khởi.

Đại trí là thấy tu hành là chuyện cần làm, giải thoát là chuyện cần làm, thấy đó là chuyện cần làm, không thấy là cái hay; Người có đại trí thì đương nhiên có đại bi; Trí nào không dẫn đến Đại Bi là trí tào lao. Học giáo lý cho đã, tu niệm xứ cho đã, bố thí, giữ giới cho đã, anh phục vụ,... tùm lum hết, cho anh 1 núi trí mà núi đó không có đại bi là trí đó phải xét lại.

Trí đúng: tuy thấy mọi thứ mù sương nhưng biết động lòng trắc ẩn trước cái khổ của đám mù sương. Cái trí đó mới xài được. Có ai đại trí, đại bi với chúng sinh bằng đức Phật không? Biết là ảo nhưng khi cần vẫn có đại bi. Đại Trí bắt buộc dẫn tới Đại Bi; Người có đại trí, đại bi, đương nhiên, mặc nhiên có Đại Dũng: Không sợ trở ngại, không sợ nguy hiểm, không sợ đe dọa.

Ngay lúc quỳ dưới chân đức Phật Anomadassī cách đây 1 A tăng kỳ 100.000 đại kiếp 2 ngài đã biết rồi. Ngài biết quãng đường của mình nó lâu thăm thăm luôn. Biết khi mình thành quả vị rồi thì mình chỉ sau vị Chánh Đẳng Giác, sau là không chỉ quả chứng mà tinh thần phục vụ, con đường phục vụ chúng sinh, tác dụng, khả năng phục vụ, tinh thần phục vụ chúng sinh.

Không phải muốn nguyện gì thì nguyện. Tu hành đàng hoàng, khi phát nguyện quả vị lớn như Phật đạo, Bích Chi/ Độc Giác hay thượng thủ thỉnh văn, đệ nhất này đệ nhất kia... là phải biết quãng đường đó nó dài hơn người khác. Tại sao? Vì phải đúng lúc đúng thời quả đó nó mới thành. Muốn nguyện chứng quả vị La Hán suông thôi, trong kinh gọi là quả vị thông thường không có gì đặc biệt, chỉ dứt phiền não, Niết Bàn thì chỉ cần đủ duyên là chứng; Nhưng những quả vị lớn như Thượng thủ thỉnh văn,... là Ba La Mật đủ rồi nhưng đúng thời, đúng lúc mới ra được. Như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ba La Mật đã viên mãn bao nhiêu lâu rồi nhưng phải chờ đức Phật Thích Ca ra đời các vị mới xuất hiện trong vai trò trợ tá. Lâu lắm.

Mình nghĩ chư Phật đại bi, mà mình quên các vị A La Hán cũng đại bi. Đặc biệt có trọng nhiệm như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên thì trọng nhiệm đó kinh khiếp, khiếp lắm.

Tam Tạng của mình, không có ngài Xá Lợi Phất không có A Tỳ Đàm.

Version 1: Đức Phật giảng ở cõi trời cho chư thiên trên cõi Đao Lợi, suốt 3 tháng, không ngừng nghỉ, liên tục 90 ngày không ngừng nghỉ; dài lắm, tốc độ nhanh hơn người bình

thường. Mỗi ngày Ngài hoá một vị hoá Phật, gặp ngài Xá Lợi Phất Ngài nói vắn tắt. Version này nếu giữ nguyên tới mình bây giờ chắc mình điên luôn.

Version 2 : đức Phật giảng cho ngài Xá Lợi Phất. Dĩ nhiên bậc đại trí nói cho bậc đại trí thì vắn tắt.

Version 3: ngài Xá Lợi Phất giảng cho 500 đệ tử của ngài.

Đến hôm nay mình chỉ mơ hồ tạng A Tỳ Đàm của mình là version trung thành nhất của ngài Xá Lợi Phất giảng cho đệ tử hay là của các vị đệ tử trùng thuật lại theo cách của họ thì mình không biết.

Kinh Thập thượng & Kinh Phúng tụng - nội dung thu gọn Tam Tạng cũng là ngài Xá Lợi Phất thuyết. Khái niệm kết tập Tam Tạng cũng từ ngài Xá Lợi Phất mà ra. Ngay sau cái chết của một vị giáo chủ ngoại đạo, nội bộ lục đục chia rẽ nhau, ngài Xá Lợi Phất thấy viễn cảnh đó, ngài không muốn nó xảy ra cho Phật pháp cho nên ngài thuyết giảng 2 bài kinh nhằm giữ lại giềng mối căn bản cho Phật pháp sau này. Gọi là 2 pháp thoại, nhưng ý niệm Saṅgīti/saṅgayana - kết tập, trùng thuật, trùng tụng.

Tôi nói một vòng để thấy tại sao ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là chuẩn mực, định mức cho tăng già nói riêng và toàn thể người tu Phật nói chung là chỗ đó. Thờ Phật, kính Phật và đi sát sao con đường của Phật; Các vị khác thì giống có một khúc – chấm dứt phiền não, kết thúc sanh tử rồi thôi; trách nhiệm độ sinh không bằng, khả năng độ sinh không bằng. Tinh thần, trách nhiệm, khả năng không bằng ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên.

Phật tử mình chia 2 phe:

- Độ sinh : Cực đoan vì chúng sinh căn cơ khác nhau.
- Chỉ biết chuyên tu không để ý chúng sinh cũng không được. Những gì mình nghe được, đọc được có phải do người khác truyền lại không? Mình bụng mẹ ra mình biết cái gì. Mình lớn lên, biết văn hoá, văn minh, đạo đức, xã hội, triết học, tôn giáo của thế giới là từ đâu ra? Từ tiền nhân, tiền bối đi rồi người ta để lại. Trách nhiệm của mình là gì? Ăn trái phải vun xới, chăm sóc cây mình được thừa kế từ tiền nhân. Cái đó mới đúng nghĩa con người, con thú nó chỉ lo ăn thôi.

Luôn luôn nhớ: Những gì mình có từ thân này đến cái gì trong trí nhớ, hồi ức, kinh nghiệm, kiến thức, ... là ân nghĩa của người xưa để lại cho mình; Có những người họ không biết mình, mình không biết họ. Họ đi họ để lại.

Không có Tự Lực Văn đoàn, không có Petrus ký, không có nhóm Sáng tạo thì tiếng việt mình bây giờ ra làm sao? Ở đâu nó ra? Tiếng việt ngôn ngữ mẹ của mình nghe ghét lắm. Tiếng Việt chuẩn ở đâu ra? Sau này mình thấy có Hoàng Đại Giang, có Ngô Ninh, Nguyễn Huy Thiệp, Lê Đạt, Nguyễn Ngọc Tư,... Mình phải nhìn nhận họ là thế hệ sau nhưng họ kế thừa Hồ Biểu Chánh, Lazaro Phiền, ...

Sống là thừa tiếp, thừa kế, phát triển, truyền bá cái hay cái đẹp của thế hệ trước; đó là sự vĩ đại của ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên.

Chữ bài kinh này không đơn giản là đức Phật khen 2 vị đệ tử ra đi, rồi xác định Ngài không buồn. Hiểu vậy không được. Bài kinh này sâu, rộng lắm: Khách sinh tử, kẻ trầm luân phải nghĩ giải thoát cho bản thân, nhưng nếu lo được cho người được nữa thì perfect. Có ta phải có người. Vì những gì ta có là từ người khác mà có. Sự vĩ đại của 2 vị thượng thủ nằm chỗ đó.

Đức Phật đúc kết lại như bao lần khác: Nói về sự ra đi vị La Hán Ngài luôn xác định - Chuyện người ta xong rồi, người ở lại phải truyền thừa công việc, tinh thần, lý tưởng: Học, hành, hoằng hoá Tứ Niệm Xứ.

Trong Tương Ưng bộ kinh, phẩm Niệm Xứ, có lần đức Phật dạy: Đây các tỳ kheo, điều kiện tiên quyết kéo dài tuổi thọ Chánh Pháp ở đời, duy trì mạng mạch giáo pháp: Tu học, hành trì tinh thần pháp môn Tứ Niệm Xứ vì lợi ích chư thiên & Loài người.

Có chỗ Ngài nói cách khác nhưng chỗ đó Ngài nói như vậy. Học tập, hành trí & hoằng hoá lý tưởng, tinh thần, pháp môn Tứ Niệm Xứ. Ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên được như vậy cũng là từ con đường đó mà ra. Hiểu mình hiểu người và lên đường hoằng pháp. Những người khác hiểu mình, hiểu người rồi đóng cửa, vào núi, vào hang chờ viên tịch. Nhưng ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên thì không. Cũng lộ trình đó, khi qua bên kia bờ giác ngộ rồi thì nói theo bên Cơ Đốc : "vác thập tự trên vai đi về hướng mặt trời mọc, đi về hướng những lời réo gọi; Tinh thần Quán Thế Âm, luôn luôn lắng nghe coi ai cần.

Tinh thần Quán Âm, tinh thần thập giá đẹp lắm. Đâu phải đạo chúa mới Thập giá, Bắc truyền mới Quan âm, mà nó bàng bạc khắp trong lộ trình giải thoát.

Ngày xưa chưa chứng đắc gì thì tu tập cho mình. Công viên Quả mãn thì vác thập giác cho chúng sinh. Tại sao? Vì không còn cách sống khác. Vĩ đại của vị A La Hán nói chung và ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là vậy, họ không có cách sống khác. Phần mình xong rồi phải nghĩ tới chúng sinh. Nghĩ tới, tùy vị nghĩ nhiều hay nghĩ ít; Phật ái chúng sinh như mẫu ái tử. Người chứng đạo rồi thương chúng sinh như mẹ thương con.

Mình vật lộn cơm áo gạo tiền mình không tin chuyện đó. Tại sao trên đời có người biết chán sợ sinh tử đã hiểm rồi mà khi công viên quả mãn còn biết nghĩ đến chúng sinh. Chuyên đó khó hình dung lắm. Thật ra - Người chấm dứt phiền não tập khí sanh tử không còn cách nhìn nào về chúng sinh ngoài cách nhìn đại bi. Chính vì công hạnh & khả năng nên đức Phật đặc biệt tán thán 2 vị Tôn giả Thượng thủ - ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên.

Người phàm phu lộ trình không giống vị La Hán. Nhưng trong lộ trình người phàm phu, chúng ta ích kỷ cách mấy chúng ta nhớ bài kinh 2 thầy trò làm xiếc, cũng trong chương Niệm

xứ – Tương ứng bộ kinh: Tu tập đúng, khi mình tu cho mình là tu cho người; nghĩ đến người cũng là nghĩ đến mình. Hai cái đó không rời nhau. Tự lợi & Lợi tha.

Nội dung bài kinh sâu chỗ đó. Điềm trùng chúng tôi nói qua 2 bài kinh trước rồi. Hôm nay nói chừng đó thôi. Chúc các vị một ngày vui./.